

Bản án số: 87/2019/HSST
Ngày 31 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh và ông Lê Văn La

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/HSST-QĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Đồng Văn D (tên gọi khác là H),** sinh năm 1993;

Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 08/12; con ông Đồng Văn T, sinh năm 1968 và con bà Đồng Thị T1, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ và con;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ 06/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Minh T2, sinh năm 1997(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Mạc Văn H, sinh năm 1989(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:**

1. Anh Trương Văn H1, sinh năm 2000(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn G, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Phạm Ngọc H2, sinh năm 1987(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 05 phút ngày 06/9/2019, tại nhà của bị cáo Đồng Văn D (tên gọi khác: H), sinh năm 1993 ở thôn D, xã Ngh, huyện L, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Đồng Văn D đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Trần Minh T2, sinh năm 1997, ở thôn Đ3, xã T, huyện L. Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng đá, thu giữ tại lòng bàn tay phải T2 đang cầm (QT).

- Số tiền 300.000đ do D tự giác lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp.

- 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 7.450.000đ, thu giữ tại túi quần phía sau bên phải D đang mặc

- 01 mảnh giấy 01 mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng có ghi “LM09152596” và “TH 17978681”, thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái T2 đang mặc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đồng Văn D, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng và đỏ; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng tại chiếc chiếu trong phòng ngủ nhà chính (KX)

- 20 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, bên trong không chứa gì trên bàn trong góc phòng ngủ nhà chính.

Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã niêm phong gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 1443/KL-KTHS ngày 09/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa có viền màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,055 gam.

Trong 01 phong bì có ký hiệu “KX” đã được niêm phong gửi giám định:

Các mẫu chất tinh thể màu trắng; mẫu chất tinh thể màu trắng và màu đỏ bám dính trong 03 túi nilon đều là chất ma túy Methamphetamine, không xác định được khối lượng do lượng mẫu quá ít.”

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Văn D khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2019, Đồng Văn D đi sang thị trấn BH, huyện Y, tỉnh Bắc Giang gặp và mua của 01 người không quen biết 02 túi ma túy đá giá 500.000đ. D mang số ma túy mua được về nhà giấu tại phòng ngủ để sử dụng. Buổi sáng ngày 06/9/2019, D lấy 01 gói ma túy đá ra sử dụng hết. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi D đang ở nhà thì có Phạm Ngọc H2, sinh năm 1987 ở thôn B, xã Ngh, huyện L; Trương Văn H1,

sinh năm 2000 ở thôn G, xã Ngh, huyện L và Trần Minh T2 cùng đi 01 xe mô tô do H2 điều khiển đến. T2 gọi D ra cổng và bảo “để lại cho 01 cái để chơi”. D hiểu là T2 muốn mua 01 túi ma túy đá nên đồng ý. T2 đưa cho D 300.000đ (gồm 01 tờ 100.000đ và 01 tờ 200.000đ), D cầm và đút vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc rồi đi vào phòng ngủ lấy 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh, bên trong chứa ma túy đá ra đưa cho T2. T2 nhận túi ma túy và cầm ở lòng bàn tay phải thì bị lực lượng Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra Đồng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Đồng Văn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đồng Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106- BLTTHS, đề nghị xử phạt bị cáo 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về vật chứng, đại diện VKS đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư có ký hiệu là “QT” và “KX”, trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định;
- Trả lại bị cáo chiếc ví da và số tiền đã bị thu giữ là 450.000 đồng. Tuy nhiên, đề nghị tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án dân sự về án phí.
- Tịch thu sung công số tiền 300.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy cho T2 mà có.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện còn đề nghị về án phí và tuyên quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đồng Văn D tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy* của mình, cụ thể:

Ngày 06/9/2019, tại nhà của bị cáo Đồng Văn D, Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang Đồng Văn D đang có hành vi bán trái phép 0,055 gam ma túy Methamphetamine cho đối tượng Trần Minh T2.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/9/2019, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như số vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội. Do đó, HĐXX đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Đồng Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại khoản 1 Điều 251 quy định mức hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 2016 đến 2018, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh 1 số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Đối với các tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có các chế tài rất nghiêm khắc được quy định trong luật để xử lý loại tội phạm này, nhưng các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. HĐXX thấy cần phạt bị cáo với mức án khởi điểm của khung hình phạt như ý kiến đề nghị của đại diện VKSND huyện tại phiên tòa cũng đã là phù hợp.

Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, HĐXX thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, sống lêu lổng, không có nghề nghiệp

và thu nhập ổn định, nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Qua xét xử vụ án, HĐXX thấy: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, quá trình điều tra D khai mua của một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Trương Văn H1 và Phạm Ngọc H2 đi cùng T2 nhưng không biết mục đích T2 đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Trần Minh T2 có hành vi mua ma túy của Đồng Văn D. Quá trình điều tra xác định hành vi của T2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nên Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T2 về hành vi nêu trên, HĐXX chấp nhận.

[5]. Về xử lý Vật chứng :

Đối với số tiền 7.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định là của anh Mạc Văn H, sinh năm 1989 ở cùng thôn với D và là anh rể của D. Anh H gửi số tiền trên nhờ D trả tiền mua tivi giúp. Anh H không biết việc D mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho anh H là có căn cứ.

Vật chứng thu giữ còn lại được chuyển cùng hồ sơ vụ án giải quyết, HĐXX thấy:

- Đối với 02 phong bì thư có ký hiệu là "QT" và " KX" trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, 20 túi nilon và 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi "LM09152596", " TH17978681" là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, hoặc là để đựng, để sử dụng ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với chiếc ví da và số tiền 450.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án dân sự;

- Đối với số tiền 300.000 đồng (một tờ mệnh giá 200.000 đồng và một tờ mệnh giá 100.000 đồng) do bị cáo bán ma túy cho T2 mà có, nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước (đựng trong phong bì thư ký hiệu "QT1 Doanh").

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự, các Điều 106, 135, 136, 292, 293, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo **Đồng Văn D 02 (hai)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì thư có ký hiệu là “QT” và “KX”, trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định, 01 mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi “LM09152596”, “ TH1797868”, 20 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh bên trong không chứa gì.;

- Trả lại bị cáo Đồng Văn D 01 ví da và số tiền 450.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung vào công quỹ số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo do bán ma túy mà có.

(Đặc điểm của vật chứng theo như Biên bản giao nhận, biên bản giao bảo quản vật chứng giữa CQĐT và Chi cục THADS huyện Lạng Giang ngày 08/10/2019 và ngày 22/10/2019).

3. Án phí: Bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, vp.

Thân Hồng Giang